1/81 WTO

T/ADP

U.S. GEOLOGICAL SURVEY
WATER RESOURCES DIVISION
MISSISSIPPI DISTRICT
WELL RECORD

Recorded by S.JK
Date 11/04/81

Well No. B128
E-Log No.
County Pike

Site ID 3 1 1 9 0 5 0 9 0 2 2 0 3 0 1 (5–19) | R=0* | T= A * | 2=W*

GEN. SITE DATA

Data reliab. 3=C* (C U) | Report. agency 4=USGS* | Dist. 6=28* | 7=28* | Co. 8= 1 1 3 *

Lat. Long./ 9= 3 1 1 9 0 5 * | 10= 0 9 0 2 2 0 3 * | Well No. 12= B 1 2 8 *

Location 13= N W N E S 1 4 T 0 4 N R 0 8 E * | Alt. 16= 4 4 0 . *

Hyd. Unit(OWDC) 20= * | Date 21= 0 1 / 0 1 / 1 9 6 5 *

Well use 23= W * | Water Use 24= H * | Hole depth 27= . * | Well depth 28= 1 1 0 . *

WL 30= . * | Date 31= / / * | Source 33= *

Status 273 = * | Project No. 5= *

OWNER

R=158* | T= A * | Date 159# 0 1 / 0 1 / 1 9 6 5 * | Owner No.

Owner 161# Devone Guy *
Pricedale

FIELD QW

R=192* | T= A * | Date 193# / / * | Temp. 196#00010* | 197= . *

R=192* | T= A * | Date 193# 1 1 / 0 4 / 1 9 8 1 * | Cond. 196#00095* | 197= 3 2 . *

R=192* | T= A * | Date 193# / / * | pH 196#00400* | 197= . * 1030

CONSTR.

R=58* | T= A * | 59# 1* | Date 60= 0 1 / 0 1 / 1 9 6 5 * | Remarks

Drlg. 63= 0 2 9 * | Name | Method 65= H * | Finish 66= S *
M. Fitzgerald

CASING

R=76* | T= A * | 59#1*

Top csgn. 77# . * | Bot. csng. 78= . * | Diam. 79# . *

R=76* | T= A * | 59#1*

Top csng 77# . * | Bot. csgn. 78= . * | Diam. 79# . *

OPENINGS

R=82* | T= A * | 59#1* | Top 83# . * | Bottom 84= . *

Type 85= * | Diam. 87= . * | Size 88= . *

R=82* | T= A * | 59#1* | Top 83# . * | Bottom 84= . *

Type 85= * | Diam. 87= . * | Size 88= . *

YIELD

R= * | T= A * | 147# 1 * | Q 150= . * | Q/S 272= . *

134 flows 146 pumped

LIFT

R=42* | T= A * | Lift type 43# * | Intake 44= * | Power type 45= *

Date 38= / / * | H.P. 46= *

LOGS

R=198* | T= A * | Log 199# * | Top 200= * | Bot 201= *

R=198* | T= A * | Log 199# * | Top 200= * | Bot 201= *

R=189* | T= A * | E Log No. 190# * | 191= M I S S D I S T *

ANAL.

R=114* | T= A * | Year 115# 1 9 8 1 * | 117= USGS * | 120= B *

AQUIFERS

R=90* | T= A * | 256# 1 * | Top 91= * | Bot 92= *

Unit ID 93= 1 2 1 C R N L * | Name of Unit

R=90* | T= A * | 256# 1 * | Top 91= * | Bot 92= *

Unit ID 93= * | Name of Unit

HYDRAULICS

R=98* | T= A * | 99# 1 * | Unit tested 100= * | 103= *

R=105* | T= A * | 99# 1 * | Test No. 106# *

107= * | Transmissivity (gal/d)/ft

108= * | Hydraul. cond. (gal/d)/ft^2

110= * | Storage coeff. | Boundaries

R=121* | T= * | Yr Begin 122# * | Network 258 # *

Water Level Data Collection (1)